TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2023/QĐST-DS	*Hoằng Hóa, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B.

Địa chỉ: Tòa nhà B, số 210 đường Kh, Phường Tr, Quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Tổng giám đốc Ngân hàng B

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy M – Phó Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh Thanh Hóa, .

Địa chỉ: Số 01A N, Đại lộ L, Thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Khương Hữu Th, sinh năm 1978

Bà Cao Thị H, sinh năm 1980

Đại diện theo ủy quyền của bà Cao Thị H: Ông Khương Hữu Th, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về tiền nợ:** Các đương sự thống nhất: Tạm tính đến ngày 18/8/2023, ông Khương Hữu Th và bà Cao Thị H còn nợ Ngân hàng B cụ thể như sau:

- Theo hợp đồng tín dụng HĐTD4202022893 ngày 15/8/2022, số tiền nợ gốc là 751.050.000 đồng và tiền lãi là 9.003.091 đồng. Tổng là 760.053.091 đồng. Đây là khoản

vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp.

- Khoản vay theo thẻ tín dụng có tài khoản số 056384390001, mã khách hàng số 05638439 ký ngày 13/09/2022, số tiền nợ gốc: 14.618.119 đồng, tiền lãi: 268.836 đồng, tổng là 14.886.995 đồng. Đây là khoản vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm.

Tổng nợ gốc và lãi các khoản vay tạm tính đến ngày 18/8/2023 ông Th và bà H còn nợ Ngân hàng B là 774.940.046 đồng *(Bảy trăm bảy bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn không trăm bốn sáu đồng)*, trong đó, nợ gốc là 765.668.119 đồng, nợ lãi là 9.271.927 đồng.

**** Về tài sản bảo đảm:***

Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HĐTD4202022893 ngày 15/8/2022 có bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HĐTC4202022893 ký ngày 15/8/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 490, tờ bản đồ số 08, Bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2015, diện tích 341,0m^2 tại Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số DA 032605 ngày 09/02/2021 cho ông Khương Hữu Th.

**** Các đương sự thống nhất phương thức và thời gian trả nợ như sau:***

Ông Th và bà H có nghĩa vụ liên đới trả nợ dần cho Ngân hàng B trong thời hạn 01 năm tính từ ngày 18/8/2023. Hạn cuối cùng trả nợ là ngày 18/8/2024 theo các phân kỳ cụ thể như sau:

Theo phân kỳ trả nợ chính (phân kỳ trả nợ hàng tháng): Từ ngày 18/8/2023, hàng tháng ông Th và bà H phải tiếp tục thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo phân kỳ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng HĐTD4202022893 đã ký với Ngân hàng ngày 15/8/2022 và điều khoản cấp thẻ tín dụng hai bên đã ký kết ngày 13/9/2022.

Ngoài phân kỳ trả nợ chính (phân kỳ trả nợ hàng tháng), ông Th và bà H sẽ trả trước nợ cho Ngân hàng B theo các kỳ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 18/12/2023, trả 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*;
- Kỳ 2: Ngày 18/3/2024, trả 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*;
- Kỳ 3: Ngày 18/7/2024, trả 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*;
- Kỳ 4: Ngày 18/08/2024, trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi còn lại.

Trong quá trình trả nợ cho ngân hàng, nếu ông Th và bà H vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản vay cho ngân hàng.

*** Về án phí:** Ông Khương Hữu Th và bà Cao Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.498.800 đồng *(mười bảy triệu bốn trăm chín tám nghìn tám trăm đồng)*. Trả lại cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.879.000 đồng *(mười bảy triệu tám trăm bảy chín nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011468 ngày 25/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
-- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân